

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 568/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Quyết định số 1423/QĐ-BTP ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn tại Công văn số 136/STP-HCTP&BTTP ngày 03 tháng 3 năm 2022, Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 306/STP-BTTP ngày 16 tháng 3 năm 2022, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội tại Văn bản số 100/QĐ-BCN ngày 10 tháng 3 năm 2022;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của **03** cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư (có danh sách kèm theo).

Chứng chỉ hành nghề luật sư của **03** cá nhân nêu trên không còn giá trị kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 2. Các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 có trách nhiệm nộp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư cho Đoàn Luật sư nơi mình đã là thành viên

hoặc Sở Tư pháp nơi gửi hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với trường hợp chưa gia nhập Đoàn Luật sư.

Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp nêu trên có trách nhiệm tiêu hủy Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 05/2021/TT-BTP.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Kạn, Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa và các cá nhân có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để báo cáo);
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh Bắc Kạn, Khánh Hòa, thành phố Hà Nội;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC BỔ TRỢ TƯ PHÁP**



Lê Xuân Hồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 568/QĐ-BTP ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	TỈNH, THÀNH PHỐ	HỌ TÊN	NAM	NỮ	NĂM SINH	SỐ CCHNLIS	NGÀY CẤP	LÝ DO THU HỒI
1.	Bắc Kạn	Nông Đình Nhạ	x		1954	11269	12/9/2014	Thôi hành nghề luật sư theo nguyện vọng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
2.	Hà Nội	Trần Thị Lệ Hằng		x	1986	8341	26/9/2011	Được tuyển dụng, bổ nhiệm làm cán bộ, công chức, viên chức; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư
3.	Khánh Hòa	Lê Minh Hiên		x	1963	15888	19/11/2018	Không gia nhập một Đoàn Luật sư nào trong thời hạn hai năm, kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 18 của Luật Luật sư